



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 144 ARLINGTON, VA 22205-0055
TEL: 703/261-1111

U.S. # _____
V. # _____
I- # _____ Y NO
V. # _____

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(For U.S. Use)

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM NGUYỄN VĂN CUNG
(Tên Tu Nhân) Last (Họ) Middle First (Tên)
Current Address: 10/38 VƯỜN VÂN TỰ KHOM 5 FƯỜNG 2 TX CÀ MAU TỈNH MINH HẢI / VN
Date of Birth: 1937 Place of Birth: Xã Khánh An - Thới Bình - Minh Hải
Thang - Ngày - Năm
Previous Occupation (before 1975) Thợ máy sửa chữa quân xa
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From 1979 To 1988
(Thang - Ngày - Năm) Years: 9 Months: 6 Days: 27

3. SPONSOR'S NAME: _____
(Tên họ) _____
Address and Telephone Number _____

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

Name, Address & Telephone Number	Relationship
_____	_____
_____	_____
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category 1 of the criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives must do so.

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (LAST, FIRST, MIDDLE) (Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVE(S)	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO
NGUYỄN THỊ NGỌC ANH	18 - 1 - 1965	CON
NGUYỄN PHÚ CƯỜNG	2 - 3 - 1978	CON

DEPENDENT'S ADDRESS (Full name)



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM

FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 244 ARLINGTON, VA 22205-0635

TELEPHONE 7

U.S.:

VE U.S.:

I-717: Y NO

V. A.:

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM NGUYỄN VĂN CUNG
(Ten Tu Nhan) Last (Ho) Middle First (Ten)

Current Address: 10/38 Vũ Văn Tự Khóm 5 Phường 2 TX CÀ MAU TỈNH MINH HẢI VIỆT NAM

Date of Birth: 1937 Place of Birth: Xã Khánh An - Thố Bình - Minh Hải

Previous Occupation (before 1975) Thợ máy sửa chữa quân xa
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From 1979 To 1988
(Thang - Ngay - Nam) Years: 9 Months: 6 Days: 27

3. SPONSOR'S NAME: /
(Name) Name

Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/AFFINITUDES IN THE U.S.

Name, Address & Telephone Number

Relationship

If you are eligible to file for the applicant under Category 1 of the criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Other persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives should also do so.

NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA)

(Continued on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVE(S)	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA
NGUYỄN THỊ NGỌC ANH	18-1-1965	CON
NGUYỄN PHÚ CƯỜNG	2-3-1978	CON

DEPENDENT'S ADDRESS (City, State, Zip)

PO: / GRT

(C) KÝ RA TRẠI

- Theo thông tư số 966/TC/TT ngày 31/5/1961 của Bộ Nội Vụ
- Thị lệnh án và quyết định tha : Số 53/DX
ngày 25 tháng 10 năm 1988 của Ủy Ban An Ninh Xã
Trang Định

1) Nay cấp giấy này cho anh, chị có tên sau đây:

- Họ và tên khai sinh: NGUYỄN VĂN CUNG
- Họ và tên thường gọi: _____
- Họ và tên bí danh : NGUYỄN VĂN CUNG
- Sinh ngày: _____ tháng _____ năm 1937
- Nơi sinh : Ấp Đa Hòa, xã Đa Hòa, Thị trấn, H. H.
- Nơi H. & TT trước khi bị bắt : _____
Phường 2, Trại cũ của quân đội
- Căn tội : Quản lý các cơ sở của quân đội
- Bị bắt ngày 28 tháng 12 năm 1979 án phạt 10 năm tù
- Theo quyết định án và số: 162 ngày 26 tháng 12 năm 1986
- Của: Ủy Ban An Ninh Xã Đa Hòa, Thị trấn, H. H.
- Đã bị tăng án _____ lần, cộng thêm _____ năm
- Đã được giảm án lưu lần, cộng thêm 30 tháng.

1) Nay về cư trú tại: 10/13, Hẻm 10/13

Phường 2, Thị trấn cũ của quân đội

1) ~~Hiện~~ KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁI TẠO.

Thật sự anh nhận ra cái việc làm sai trái đã
qua đi và tâm cái tạo.

Chấp hành theo quy định của pháp luật.

Đề nghị + làm việc của anh em.

LÀM TAY
Người trông phạt

ĐO VÀ S. S. KÝ
Người được cấp giấy

1) Ngày 12 tháng 11 năm 1988

TRƯỞNG TRẠI TẠM GIAM

TRƯỞNG TRẠI

Ph. L. L.

Số: _____/GRT

(C) KÝ A TRẠI

- Theo thông tư số 460/BCA/TT ngày 31/5/1961 của Bộ Nội Vụ
- Thủ tục và quyết định tha : Số 53/ĐX
ngày 25 tháng 10 năm 1988 của Ủy Ban An ninh
Trang Ninh

- 1) ay cấp giấy này cho anh, chị có tên sau đây:
- Họ và tên khi sinh: NGUYỄN VĂN CUNG
- Họ và tên thường gọi: _____
- Họ và tên bí danh: NGUYỄN VĂN AN
- Sinh ngày: _____ tháng _____ năm 1937
- Nơi sinh: Ấp Phú Cường, Xã An, Thị trấn, Bình
- Nơi HKTT trước khi bị bắt: _____
Phường 2, Thị trấn Cẩm Lệ, Bình Hải
- Cao tột: Ước mức 1m 70cm
- Bị bắt ngày 28 tháng 03 năm 1979 án phạt 10 năm tù
- Theo quyết định án văn số: 16/12/82 tháng 12 năm 1982
- Của: Ủy Ban An ninh Bình Định
- Đã bị tăng án _____ lần, cộng thêm _____ năm
- Đã được giảm án _____ lần, cộng thêm 30 tháng.

1) ay về cư trú tại: 10/3/88 tại Thị trấn Cẩm Lệ
Phường 2, Thị trấn Cẩm Lệ, Bình Hải

1) Đã xét và trình cấp
Thật sự anh đang làm việc làm sai bại
qua an tâm của gia đình
chấp hành và chấp hành
theo tập và làm theo các quy định

LÀM TAY
Người trợ phái

ĐO VÀ SỬ DỤNG
Người được cấp giấy

1) Ngày 12 tháng 11 năm 1988
T/BOH TRẠI TẠM GIAM
TRƯỞNG TRẠI

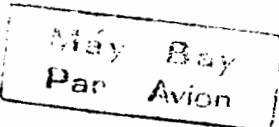
Đ. A. 6

FROM: Nguyễn Văn Cung
10/38 Vườn Văn Tự
Khu 5 Phường 2
TX CÀ MAU - MINH HẢI
VIỆT NAM



SEP 18 1992

Tally



TO: PO. BOX. 5435 ARLINGTON
VA 22205-0635
USA

PAR AVION VIA AIR MAIL